SỞ GD&ĐT QUẢNG NINH
TRƯỜNG TH, THCS VÀ THPT VĂN LANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 74/KHCM-VL

Hồng Gai, ngày 06 tháng 10 năm 2025

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC
NĂM HỌC 2025 – 2026

I. CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

Văn bản 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18/12/2020 của Bộ GDĐT về việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục (KHGD) nhà trường; Văn bản 2345/BGDĐT-GDTH 2021 của Bộ GDĐT về việc hướng dẫn xây dựng KHGD nhà trường cấp tiểu học;

Công văn số 4555/BGDĐT- GDPT ngày 05/8/2025 của Bộ GDĐT về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục phổ thông năm học 2025-2026;

*Quyết định số 2358/BGDĐT ngày 20/8/2025 của Bộ GD&ĐT ban hành Kế hoạch, nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm năm học 2025-2026 của ngành Giáo dục với chủ đề năm học là: **"Kỷ cương – Sáng tạo – Đột phá – Phát triển"** và 10 nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm;*

Chỉ thị 38-CT/TU ngày 05/9/2023 Chỉ thị của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, quản lý của Nhà nước trong nâng cao chất lượng giáo dục phổ thông tỉnh Quảng Ninh giai đoạn 2023-2025, định hướng đến năm 2030;

Quyết định 2361/QĐ-UBND ngày 19/8/2025 của UBND tỉnh Quảng Ninh về việc ban hành khung Kế hoạch thời gian năm học 2025-2026 đối với GDMN, GDPT và GDTX trên địa bàn tỉnh;

Văn bản 2197/SGD&ĐT-GDTrH ngày 24/8/2020 của Sở GD&ĐT về Hướng dẫn xây dựng KHGD nhà trường theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh từ năm học 2020-2021;

Công văn 2209/SGDĐT-GDPT ngày 21/8/2025 của Sở GD&ĐT về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục phổ thông năm học 2025– 2026;

Kế hoạch chiến lược xây dựng và phát triển trường TH, THCS và THPT Văn Lang giai đoạn 2021-2026; kết quả thực hiện nhiệm vụ năm học 2024-2025 và đặc điểm, tình hình nhà trường đầu năm học 2025-2026.

II. ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH NĂM HỌC 2025 – 2026

1. Bối cảnh, tình hình

1.1. Năm học 2025-2026: là năm học thứ hai thực hiện đồng bộ Chương trình GDPT 2018 và thực hiện Kết luận số 91-KL/TW ngày 12/8/2024 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết 29 ngày 04/11/2013 của BCH TW 8, khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện GD&ĐT, đáp ứng yêu cầu CNH, HĐH trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng XHCN và hội nhập quốc tế; năm thứ ba thực hiện Chỉ thị 38-CT/TU ngày 05/9/2023 của BTV Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, quản lý của Nhà nước trong nâng cao chất lượng GDPT tỉnh Quảng Ninh giai đoạn 2023-2025, định hướng đến năm 2030; là năm học đầu tiên của mô hình chính quyền địa phương hai cấp; là năm học thứ 21 của nhà trường.

1.2. Tình hình kinh tế, chính trị, xã hội địa phương

- Thực hiện Nghị quyết 60-NQ/TW ngày 12/4/2025 của Trung ương 11 khoá XIII, ngày 16/6/2025 UBTVQH15 đã ban hành Nghị quyết số 1679 về sắp xếp các đơn vị hành chính tỉnh Quảng Ninh. Theo đó, tỉnh Quảng Ninh có 54 đơn vị cấp xã (22 xã, 30 phường và 02 đặc khu Vân Đồn, Cô Tô).

- Từ 01/7/2025, Phường Hồng Gai mới (bao gồm Hồng Gai, Bạch Đằng, Trần Hưng Đạo cũ) đã khẩn trương triển khai các nhiệm vụ để thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy, đơn vị hành chính, xây dựng mô hình chính quyền 2 cấp và đã tổ chức Đại hội Đảng bộ Phường lần thứ nhất vào ngày 13, 14/8/2025. Việc sáp nhập đã tạo động lực mới để Phường khai thác, phát huy tối đa các lợi thế sẵn có, từ đó thúc đẩy kinh tế địa phương và nâng cao chất lượng sống cho người dân. Với các nguồn lực được hợp nhất, Phường Hồng Gai đang trở thành điểm sáng trong bức tranh phát triển kinh tế và du lịch của tỉnh nhà.

1.3. Thuận lợi, khó khăn

a. Thuận lợi:

Được sự quan tâm, tạo điều kiện của các cấp ủy Đảng, chính quyền từ tỉnh đến phường, các Ban, Sở, Ngành và Đảng uỷ công ty cùng với sự ủng hộ, đồng hành của các bậc CMHS.

Tình hình kinh doanh của công ty phát triển ổn định và đi vào chiều sâu.

HĐQT Công ty, Hội đồng trường chỉ đạo sát sao, quan tâm đáp ứng cơ bản các điều kiện thực hiện chương trình GD (CSVC-TTB, đội ngũ); bảo đảm chế độ chính sách, quan tâm thực hiện một số chế độ ưu đãi cho đội ngũ như bữa ăn trưa, hỗ trợ tiền điện thoại, ưu đãi đặc biệt, thưởng GVƯT, GVDG, mỗi GV được tăng 01 bậc lương...

Tuyển sinh các lớp đầu cấp và giữa cấp học đều thuận lợi (đầu cấp: 703 HS, giữa cấp: 91 HS, chuyển đi 61 HS).

Đội ngũ GV "vừa hồng, vừa chuyên", đội ngũ NV nhìn chung chịu khó, hiền lành. Tình hình tư tưởng NLĐ nhìn chung ổn định.

Vị thế nhà trường tiếp tục khẳng định, ngày càng được nâng cao, được các cấp uỷ, chính quyền và nhân dân ghi nhận, đánh giá cao.

b. Khó khăn:

Công ty gặp nhiều khó khăn trong việc cân đối nguồn tài chính để thực hiện tăng lương cho GV, NLĐ theo quy định của Nhà nước.

Quy mô trường lớp tiếp tục phát triển, nhiều lớp, đông học sinh nên khó khăn trong giao thông, trong các hoạt động, là áp lực lớn đối với công tác quản lý.

Mục tiêu giữ vững thành tích luôn là một thách thức lớn, nhất là từ năm học này thi HSG THPT cấp Tỉnh chủ trương chỉ có 01 bảng thi chung, số HS/đội tuyển theo tỉ lệ số HS của khối cuối cấp (THPT 3.6%, THCS 1.8%/đội tuyển/tổng số HS khối lớp).

Hai năm trở lại đây nhà trường tiếp nhận 27 GV, NV trẻ, hầu hết trong số đó ít có kinh nghiệm giảng dạy và chủ nhiệm, kĩ năng làm việc còn nhiều hạn chế. Một số NV chưa chịu khó, chưa năng động, chủ động.

2. Đặc điểm, tình hình nhà trường đầu năm học

2.1. Học sinh

- Toàn trường có 2592 HS/67 lớp = 38.7 HS/lớp (tăng 226 HS và 05 lớp).

Cấp	THPT (21 lớp)			THCS (18 lớp)				TH (28 lớp)				
Khối	**12**	**11**	**10**	**9**	**8**	**7**	**6**	**5**	**4**	**3**	**2**	**1**
Số lớp	7	7	7	4	5	4	5	5	5	6	6	6
SS	301	319	303	161	195	167	201	173	167	200	202	203
SS TB	43	45.6	43.3	40.3	39	41.8	40.2	34.6	33.4	33.3	33.7	33.8
Tổng	923			724				945				

- Thuận lợi: Hầu hết HS có ý thức học tập và rèn luyện tốt, chấp hành nghiêm túc nội qui trường, lớp, được gia đình quan tâm, tạo điều kiện học tập.

- Khó khăn:

+ Một bộ phận HS ý thức kém, lười học. Một số ít HS bị stress, trầm cảm.

+ Một bộ phận CMHS thiếu sự chia sẻ, đồng thuận với nhà trường, thầy cô; áp đặt và gây áp lực học tập cho con.

+ Số HS có tố chất, năng lực tự học còn hạn chế cùng với việc thay đổi cách thức tổ chức thi HSG tỉnh nên khó có sự bứt phá.

2.2. Đội ngũ

- Tuyển mới 19 NLĐ: 15 GV (3 TH, 2 Toán, 2 Tin, 2 Sử, 1 Địa, 1 GDKTPL, 1 Hoá, 2 TA, 1 TTr); 02 NV VP (01 GV TH, 01 QLGD), 01 NV VS, 01 NV NĂ.

- Tổng số QL, GV, NV: 155 (05 BGH, 113 GV, 07 VP, 30 NV PV). Cụ thể:

+ BGH và đội ngũ giáo viên

BGH	Toán tin	KHTN	NV	KHXH	Ng ngữ	TMN	TH123	TH45
05	16	12	12	12	18	12	20	11
TS 5	TS 2, ĐH 14	TS 5, ĐH 7	TS 2 ĐH 10	TS 4, ĐH 8	TS 6 ĐH 12	TS 3, ĐH 9	TS 0, ĐH 20	TS 4, ĐH 7

+ Đội ngũ nhân viên (tính cả đ/c Huy – TT tổ PV, chưa tính cô Hoà)

Tổ Văn phòng	Tổ Phục vụ
07: CVP 1, KT 1, YT 1, TV 1; VT 3	30: TT 1, BT 1, BeT 1, NĂ 16, VS6, BV5
ThS 2, ĐH 4, TrC 1	ĐH 0; CĐ 01, TrC 06, SC 10, LĐPT 11

2.2. Đánh giá

- Đảm bảo về cơ cấu vị trí việc làm:

+ Chuyên môn: 05 BGH, CVP; TK HĐSP, 02 TKCM, 10 TT, 08 TP, 27 NT.

+ Đảng: BCHĐB 07 (01 BTĐU, 02 PBTĐU), 04 cấp uỷ chi bộ trực thuộc.

+ Đoàn thể: 01 CTCĐ + 02 PCT, 01 BT ĐTN + 02 PBT, 01 Tổng PTĐ.

- Trình độ chuyên môn GV: 108/109 = 99.08% GV đạt chuẩn trở lên (31/109 ThS = 28.4%, 77/109 ĐH = 70.6%, 01 CĐ = 0.92% - cô Hoài TH đang học).

- Về thừa/thiếu đội ngũ: *Thiếu 5,45 GV.* Tính toán cụ thể như sau:

+ Định mức số GV theo quy định:

28 THx1,5 + 18 THCSx1,9 + 21 THPTx2,25 = 42 + 34,2 + 47,25 = <u>123,45</u>.

+ Số GV hiện có là 113 + 04 BGH + 01 CVP = <u>118 GV</u>.

2.3. Cơ sở vật chất, trang thiết bị

- Tổng quan CSVC:

+ Gồm 06 khu nhà (A, B, C, D, E, G), 1 nhà hiệu bộ (H), 1 khu bán trú 2 tầng và CSVC khác. Các khu nhà được liên thông với nhau bởi các cầu dẫn có mái che.

+ Đủ 67 phòng học (chuyển 03 PHTM và phòng ÂN thành lớp học) và các phòng bộ môn, phòng chức năng (y tế, thư viện, nhà ăn, bán trú, canteen...). 100% các phòng, nhà ăn có camera, wifi, điều hòa, quạt, điện chiếu sáng đảm bảo.

+ 02 khu ăn với công suất 1200 người/lượt.

+ 42 phòng ngủ bán trú (A: 13, B-BD: 08, C: 04, C1: 12, D: 02, E: 02, G: 01), phục vụ đủ nhu cầu 1950 HS (TH: 932, THCS: 657, THPT: 361).

+ Các khu vệ sinh khá rộng rãi, sạch sẽ, đảm bảo đủ phục vụ đủ nhu cầu của HS (tại nhà C, D, G, và các tầng 2, 3, 5 nhà A).

+ 04 khu vực để xe đạp, xe máy với công suất 400 xe.

+ Hợp đồng 10 xe đưa đón 223 HS (03 xe 16 chỗ, 07 xe 29 chỗ).

+ Cơ sở vật chất mới: Xây dựng hạng mục PCCC giai đoạn 2 (nhà A, C, E) gắn với việc xây thêm khu bán trú tầng 5-A; lát nền sân khu vực cổng; làm bức phù điêu đá; nâng cấp mạng wifi…

- Đánh giá:

+ CSVC của nhà trường đảm bảo các điều kiện thực hiện giáo dục.

+ Thiết bị dạy học theo CT GDPT 2018 chưa đủ (do chưa có nhà cung cấp đảm bảo); CSVC, trang thiết bị dạy học cần tiếp tục được hiện đại hoá để đảm bảo yêu cầu cấp thiết trong việc thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông mới.

III. XÂY DỰNG CHỈ TIÊU

1. Một số chỉ tiêu chung

1.1. Về đại trà và mũi nhọn

Cấp học	Chương trình học tập theo lớp	CTrình cấp học	Thi TS vào 6, 10, Thi TN THPT	Thi HSG Các cấp
Tiểu học 946 HS	(1) Về các môn học và HĐGD: 100% HT trở lên. (2) Về PC-NL: 100% Đạt trở lên.	100% HTCTTH	(1) TB các môn thi đạt từ 7.5 trở lên; (2) 65% HS dự tuyển đạt điểm trúng tuyển trường Trọng điểm. (3) 98% HS dự tuyển đạt điểm trúng tuyển vào trường Văn Lang.	Tham gia cuộc thi uy tín đạt giải Ba trở lên.
THCS 719 HS	(1) Học tập: 48,3% Tốt, 44,5% Khá, 7,2% Đạt, 0% CĐ. (2) Rèn luyện: 97,2% Tốt, 2.8% Khá, 0% Đạt. (3) Lên lớp thẳng: Phấn đấu 100%.	100% TN THCS	(1) TB các môn thi đạt từ 7 điểm, trong top 4. (2) 55% trúng tuyển Hòn Gai và CHL. (3) 75% trúng tuyển vào trường Văn Lang. (4) 95% trúng tuyển các trường THPT.	- Đạt 04 giải cấp Tỉnh. - Tham gia cuộc thi uy tín đạt giải Ba trở lên.

THPT 921 HS	(1) Học tập: 48.8% Tốt, 47.8% Khá, 3.3% Đạt, 0.1% CĐ. (2) Rèn luyện: 94% Tốt, 5.8 % Khá, 0.2% Đạt, 0% CĐ. (3) Lên lớp thẳng: 99.9%.	100% TN THPT	(1) TB các môn thi đạt từ 7 điểm, trong top 5. (2) 12% đạt ngưỡng điểm cao xét ĐH (>= 25.5 điểm), 3% đạt từ 27 điểm trở lên. (3) Nâng số lượng HS đỗ các ĐH uy tín.	- Đạt 65 giải cấp Tỉnh, 50% giải Ba trở lên. - Top 12 toàn tỉnh.

1.2. Về giáo dục toàn diện

- Phấn đấu 100% HS không vi phạm Luật GTĐB, không vi phạm tệ nạn xã hội về cờ bạc, ma túy, mại dâm.

- 100% HS được tham gia nghệ thuật/thể thao, được dạy kỹ năng phòng, chống đuối nước, kỹ năng PCCC.

- 100% HS được giới thiệu, tìm hiểu hoặc được học tập về STEM/STEAM và trí tuệ nhân tạo AI.

- Phấn đấu đạt Danh hiệu "Trường học an toàn về ANTT".

2. Chỉ tiêu cụ thể

2.1. Về chất lượng dạy và học đại trà

- Kết quả xếp loại 2 mặt giáo dục của từng lớp theo các cấp học: *(Phụ lục 1.a, b, c đính kèm)*

- Đánh giá xếp loại theo môn học và hoạt động giáo dục, năng lực và phẩm chất của các cấp học *(Phụ lục 2.a, b, c đính kèm).*

2.2. Về chất lượng mũi nhọn

2.2.1. Kỳ thi HSG các môn văn hóa cấp tỉnh

Các đội tuyển	THCS				THPT		
	SL ĐT	SL dự kiến thi	Chỉ tiêu đạt giải	Tỉ lệ giải	SL ĐT	Chỉ tiêu đạt giải	Tỉ lệ giải
Toán	12	3			10	5	50%
Lý	6	5	1	20	10	5	50%
Hoá					10	5	50%
Sinh					10	4	40%
Tin	3	3	1	33.3	10	6	60%
Công nghệ NN	0				10	4	40%
Văn	8	3	1	33.3	10	5	50%
Sử	6	6	1	16,7	10	7	70%
Địa					10	5	50%
GDKTPL	2	2			10	6	60%
Tiếng Anh	11	3	2	66.7	10	8	80%

Tiếng Trung	4				10	5	50%
TỔNG					120	65	54.17%

2.2.2. Các cuộc thi, sân chơi trí tuệ

- KHKT: 01 giải cấp Tỉnh.
- Sáng tạo TTN-NĐ: 01 giải cấp Tỉnh.
- IOE:

Vòng thi	Cấp TH	Cấp THCS	Cấp THPT
Tỉnh	2 Nhì, 4 Ba, 4 KK	2 nhất, 2 nhì, 3 ba, 5 KK	2 Nhì, 3 Ba, 3 KK
Quốc gia	1 Nhất, 2 Nhì, 3 KK	2 Nhì, 3KK	2 Nhì, 1 Ba, 2KK

- TIMO (TH): 03 vàng, 20 Bạc, 22 Đồng, 5 Khuyến khích.
- Trạng nguyên Tiếng Việt cấp Tỉnh: 1 Nhì, 1 Ba, 2 Khuyến khích
- Trạng nguyên tuổi 13: 01 HS vào vòng Chung kết toàn quốc.
- Thi Toán HKIMO cấp THCS: 02 HCV, 05 HCB, 12 HCĐ và 02 KK.

2.2.3. Các cuộc thi, giao lưu VN, TT

- Đạt Giải khuyến khích cấp Tỉnh trở lên (nếu tổ chức).

IV. CÁC NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Thực hiện hiệu quả Chương trình Giáo dục phổ thông (CTGDPT)

1.1. Một số nhiệm vụ và giải pháp chung về thực hiện Chương trình

1.1.1. Biên chế năm học và thời lượng học tập

- Thực hiện kế hoạch giáo dục 37 tuần (trong đó 35 tuần thực hiện Chương trình các môn học/hoạt động giáo dục).

- Học 02 buổi/ngày, 05 ngày/tuần từ thứ 2 đến thứ 6 và cấp TrH cộng thêm 01 buổi sáng thứ 7/tháng (lớp 12: 02 buổi), đảm bảo thời lượng buổi 1 học chương trình GDPT 2018 và buổi 2 (là một phần thời lượng buổi chiều) học chương trình của nhà trường bảo đảm theo quy định về việc học 02 buổi/ngày.

1.1.2. Xây dựng, thực hiện chương trình, kế hoạch giáo dục theo CTGDPT 2018

Nhà trường xây dựng và tổ chức thực hiện hiệu quả kế hoạch giáo dục, kế hoạch dạy học các môn học và hoạt động giáo dục bắt buộc, các môn học tự chọn/lựa chọn theo quy định của Chương trình, bảo đảm phù hợp với điều kiện nhà trường và nghiêm túc thực hiện theo các văn bản hướng dẫn của Sở GDĐT, Bộ GDĐT.

1.1.3. Triển khai giáo dục STEM/STEAM

Tổ chức giáo dục STEM/STEAM, đảm bảo thực hiện nghiêm túc kế hoạch dạy học các môn học và hoạt động giáo dục theo hướng dẫn của Sở GDĐT theo hướng linh hoạt các hình thức tổ chức hoạt động. Thực hiện tối thiểu 04 chủ đề bài học STEM, STEAM/lớp/năm học.

Tham mưu xây dựng chuẩn hóa phòng Khoa học và Công nghệ theo quy định, đáp ứng yêu cầu tổ chức hoạt động giáo dục STEM/STEAM. Hướng dẫn giáo viên sử dụng hiệu quả nguồn học liệu tại địa chỉ *website https://stemtieuhoc.edu.vn* và tổ chức lựa chọn tài liệu, các nguồn học liệu khác theo quy định.

1.1.4. Thực hiện chương trình liên kết, có yếu tố nước ngoài

Trên cơ sở sự khuyến khích của Sở GD&ĐT, nhà trường tiếp tục triển khai Đề án tiếng Anh do giáo viên người nước ngoài giảng dạy (02 tiết/lớp/tuần đối với các lớp TrH: 6ABC, 7AB, 8ABC, 10AG, 11AG; 06 tiết/lớp/tuần đối với các lớp TH: 1ABCD, 2ABC, 3ABC, 4ABC, 5ABC).

1.1.5. Công tác phụ đạo, bồi dưỡng: Mỗi cấp học xây dựng kế hoạch và tổ chức hiệu quả việc bồi dưỡng học sinh khá giỏi, phụ đạo, hỗ trợ học sinh cần quan tâm đảm bảo yêu cầu về dạy học phân hóa theo từng đối tượng học sinh; trong đó có giải pháp cụ thể về bồi dưỡng học sinh giỏi, tổ chức ôn tập hiệu quả cho học sinh cuối cấp, hỗ trợ học sinh có kết quả học tập chưa đạt yêu cầu theo quy định.

1.2. Đối với cấp tiểu học

a. Tổ chức dạy học Ngoại Ngữ 1 tiếng Anh

Tổ chức dạy chương trình tự chọn đối với lớp 1, 2 (theo Đề án của nhà trường) và chương trình bắt buộc đối với lớp 3, 4, 5. Khai thác hiệu quả Hệ thống học liệu theo hướng dẫn của Sở GDĐT tại Kế hoạch số 440/KH-SGDĐT ngày 24/02/2025.

Tiếp tục tổ chức dạy môn Toán, Khoa học bằng tiếng Anh với thời lượng 01 tiết/tuần/môn đối với các lớp thực hiện Đề án TATC; dạy môn Toán bằng tiếng Anh với thời lượng 01 tiết/tuần đối với các lớp 2, 3, 4, 5 không tham gia Đề án TATC.

b. Tổ chức dạy học Tin học

Tổ chức dạy học môn Tin học từ lớp 3. Tích hợp các chủ đề phát triển năng lực số thông qua hoạt động trải nghiệm, mô hình STEM/STEAM đơn giản.

Tổ chức sân chơi Công nghệ - AI để học sinh bước đầu hình thành năng lực công dân số, sử dụng thiết bị và phần mềm học tập an toàn, hiệu quả.

1.3. Đối với cấp trung học

1.3.1. Nâng cao chất lượng dạy và học ngoại ngữ

- Tổ chức dạy và học Ngoại ngữ 1 tiếng Anh đáp ứng yêu cầu cần đạt.

Tiếp tục thực hiện Đề án nâng cao chất lượng dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục phổ thông tỉnh Quảng Ninh giai đoạn 2023-2025 gắn với đổi mới phương pháp dạy học, tăng cường rèn luyện kỹ năng, phát triển khả năng giao tiếp.

Phát triển môi trường học và sử dụng tiếng Anh theo định hướng trường học ESL (tiếng Anh là ngôn ngữ thứ hai): Thời khoá biểu, đưa thêm Thực đơn và các biển hiệu thể hiện song ngữ Việt – Anh, nhúng tiếng Anh vào các môn học (câu lệnh, ngôn ngữ trong lớp học, một số thuật ngữ thuộc môn học…); phát triển Câu lạc bộ tiếng Anh, tổ chức Tuần lễ tiếng Anh theo hướng tăng quy mô trên cơ sở các nhân tố nòng cốt, tổ chức sinh hoạt với nhiều hình thức, tăng cường giao tiếp, hoạt động trải nghiệm bằng tiếng Anh; tham gia các sân chơi hội thi tiếng Anh trực tuyến.

- Dạy và học Ngoại ngữ 2: Tiếp tục triển khai dạy và học ngoại ngữ 2 tiếng Trung Quốc đối với lớp 6, 7 với thời lượng 02 tiết/tuần.

1.3.2. Tăng cường dạy học tin học theo định hướng phát triển năng lực số, gắn với triển khai chuyển đổi số trong quản lý và dạy học; tích hợp CNTT, trí tuệ nhân tạo và dữ liệu số vào các hoạt động giáo dục. Tổ chức dạy học tin học kết hợp với các môn khoa học, kỹ thuật, nghệ thuật theo mô hình giáo dục STEM. Khuyến khích học sinh tham gia các dự án sáng tạo, nghiên cứu khoa học, lập trình và khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo nhằm đáp ứng yêu cầu nguồn nhân lực trong kỷ nguyên số.

1.3.3. Giáo dục quốc phòng và an ninh (GDQPAN)

Tổ chức dạy học môn GDQPAN đối với cấp THPT và lồng ghép nội dung GDQPAN ở THCS theo đúng hướng dẫn, gắn GDQPAN với giáo dục chính trị, đạo đức, lối sống, kỹ năng sống cho học sinh, góp phần xây dựng nền quốc phòng toàn dân, thế trận an ninh nhân dân vững mạnh.

Xây dựng kế hoạch Hội thao GDQPAN cho học sinh THPT, hướng tới tham gia đội tuyển Hội thao GDQPAN học sinh THPT toàn quốc lần thứ IV năm 2026.

1.3.4. Giáo dục địa phương: Thể hiện rõ trong kế hoạch bài dạy, đồng thời rà soát, điều chỉnh tài liệu để phù hợp với tình hình thực tiễn về tiếp tục triển khai thực hiện Nghị quyết số 17-NQ/TU ngày 30/10/2023 của BCHĐB tỉnh "Về xây dựng và phát huy giá trị văn hóa, sức mạnh con người Quảng Ninh trở thành nguồn lực nội sinh, động lực cho phát triển nhanh, bền vững".

1.3.5. Đối với các môn Khoa học tự nhiên, Lịch sử và Địa lý, Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp cấp THCS: Tiếp tục xây dựng kế hoạch dạy học tích hợp theo hướng đảm bảo chất lượng, hiệu quả, đạt mục tiêu chương trình theo hướng dẫn tại Công văn số 5636/BGDĐT-GDTrH ngày 10/10/2023 của Bộ GDĐT và Công văn 3316/SGDĐT- GDPT ngày 17/11/2023 của Sở GDĐT.

1.3.6. Đối với môn học lựa chọn, cụm chuyên đề học tập cấp THPT: Tổ chức hiệu quả Công văn số 68/BGDĐT-GDTrH ngày 06/01/2023 của Bộ GDĐT và Công văn số 1391/SGDĐT-GDPT ngày 06/6/2023 của Sở GDĐT. Theo đó, đảm bảo xếp lớp riêng theo từng môn học lựa chọn của học sinh và chuyên đề học tập lựa chọn; linh hoạt trong bố trí sĩ số học sinh, khoa học, hợp lý, không gây áp lực đối với học sinh và giáo viên.

1.4. Tổ chức thực hiện hiệu quả văn hóa, văn minh học đường gắn với đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục

Đẩy mạnh công tác chính trị tư tưởng, đạo đức, lối sống văn hóa, văn minh học đường thông qua các giờ Chào cờ, Sinh hoạt lớp, các hoạt động giáo dục.

Tổ chức thực hiện hiệu quả văn hóa học đường gắn với đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục, tích hợp các nội dung giáo dục (1) về quyền con người, tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; (2) phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí và giáo dục đạo đức liêm chính; (3) bình đẳng giới; (4) chăm sóc mắt và phòng chống mù, lòa; (5) bảo tồn văn hóa dân tộc, chủ quyền biên giới, biển đảo, quốc phòng và an ninh; (6) sử dụng năng lượng tiết kiệm, bảo vệ môi trường, đa dạng sinh học; (7) ứng phó biến đổi khí hậu, giảm nhẹ thiên tai; (8) giáo dục qua di sản; (9) tăng cường năng lực số, kỹ năng chuyển đổi số và các nội dung giáo dục tích hợp khác; (10) hướng dẫn học sinh học tập kiến thức pháp luật về an toàn giao thông đường bộ trên nền tảng Bình dân học vụ số; (11) Chương trình buổi 2 quan tâm đến giáo dục AI và giáo dục STEM/STEAM (khối 6, 7 thực hiện mỗi nội dung 08 tiết/năm học; khối 8 nội dung AI 08 tiết/năm học).

Tổ chức thực hiện có hiệu quả Đề án "Tăng cường giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống văn minh, truyền thống văn hóa dân tộc, ý thức tuân thủ pháp luật trong học sinh, sinh viên tỉnh Quảng Ninh giai đoạn 2025-2030".

2. Tăng cường các điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục

2.1. Tăng cường cơ sở vật chất và thiết bị dạy học, học liệu

- Cơ sở vật chất: Đảm bảo theo Thông tư 13/2020/TT-BGDĐT về tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường học và Thông tư số 23/2024/TT-BGDĐT sửa đổi, bổ sung một số điều của TT13.

- Thiết bị dạy học: Đảm bảo theo Thông tư số 37, 38, 39/2021/TT-BGDĐT, Thông tư số 26/2023/TT-BGDĐT sửa đổi, bổ sung các Thông tư trên và Quyết định số 3051/QĐ-UBND ngày 18/10/2022 của UBND tỉnh quy định bổ sung tiêu chuẩn, định mức máy móc, thiết bị chuyên dùng thuộc lĩnh vực GD&ĐT; các tổ/nhóm chuyên môn và giáo viên thực hiện lập kế hoạch, hồ sơ theo dõi, quản lý, khai thác sử dụng thiết bị dạy học đảm bảo an toàn, hiệu quả và nâng cao chất lượng dạy học.

- Học liệu: thường xuyên khai thác sử dụng học liệu trên các nền tảng công nghệ và các phần mềm, có sự đánh giá về hiệu quả của giáo viên qua tổ/nhóm chuyên môn hằng tháng; Chủ động tìm kiếm/trang bị thêm những học liệu nhằm nâng cao chất lượng dạy và học; xây dựng Thư viện đạt chuẩn theo Thông tư số 16/2022/TT-BGDĐT; thực hiện đánh giá và công nhận thư viện theo quy định.

2.2. Bảo đảm sách giáo khoa và tài liệu giáo dục địa phương

Giáo viên chủ động rà soát, điều chỉnh ngữ liệu bài học/chủ đề trong sách giáo khoa để phù hợp với thực tiễn sắp xếp địa giới hành chính và chính quyền địa phương hai cấp (những yếu tố đặc thù về địa - chính trị, địa - kinh tế, địa - văn hóa, địa - tự nhiên, sinh thái..., các thành tựu về phát triển văn hóa, kinh tế-xã hội, nguồn nội lực trong quá trình phát triển kinh tế - xã hội nhanh, bền vững; công tác bảo đảm an sinh, an dân, an ninh, trật tự xã hội, ổn định phát triển kinh tế, giữ vững đà tăng trưởng,..) để kịp thời triển khai năm học 2025-2026.

2.3. Nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý

a. Đảm bảo đội ngũ giáo viên triển khai Chương trình

Bảo đảm phân công hợp lí giáo viên, tổ chức dạy học đúng, đủ các môn học theo CTGDPT và các hoạt động giáo dục bắt buộc.

Trong năm học mời nghệ nhân, nghệ sĩ, vận động viên chuyên nghiệp,… về nói chuyện truyền cảm hứng/chỉ dẫn cho học sinh trong lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật, thể thao, kỹ năng sống. Chủ động đề xuất sử dụng các thiết chế văn hóa, thể thao (quảng trường Vinhome, Cung văn hoá, Đền thờ Vua Lê Thánh Tông, Đền Đức ông Trần Quốc Nghiễn…) để tổ chức các hoạt động giáo dục toàn diện cho học sinh.

b. Nâng cao năng lực đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý và tăng cường hoạt động sinh hoạt chuyên môn

- Đối với các tổ, nhóm chuyên môn:

Giáo viên tham gia và thực hiện đầy đủ, hiệu quả các nội dung được Bộ GDĐT, Sở GDĐT và nhà trường tổ chức tập huấn; thực hiện hiệu quả kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên năm học 2025-2026 theo hướng dẫn của Sở GDĐT và chủ động thực hiện tự bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ.

Các tổ, nhóm chuyên môn tiếp tục thực hiện tốt chỉ đạo của Sở GDĐT tại Công văn số 2281/SGDĐT-GDTrH ngày 31/8/2020 về việc tổ chức hoạt động tổ/nhóm chuyên môn từ năm học 2020-2021. Từ năm học 2025-2026, thực hiện việc đánh giá giờ dạy giáo viên theo hướng dẫn mới.

- Đối với Nhà trường:

Tiếp tục tổ chức tập huấn, bồi dưỡng cho đội ngũ về chuyên môn theo chuyên đề (tối thiểu 01 lần/học kỳ); tăng cường công tác kiểm tra, đánh giá gắn với kiểm tra nội bộ nhằm tiếp tục củng cố và nâng cao chất lượng giảng dạy.

Xây dựng Đề án (trình Chủ tịch HĐQT phê duyệt tháng 12/2025) về việc chuẩn bị các điều kiện (nhất là việc tổ chức đào tạo, bồi dưỡng trình độ, kỹ năng tiếng Anh cho đội ngũ) theo lộ trình để triển khai Đề án quốc gia Đưa tiếng Anh thành ngôn ngữ thứ hai trong trường học khi Đề án được Chính phủ phê duyệt.

Tiếp tục đẩy mạnh công tác chủ nhiệm lớp theo hướng dẫn của Sở GDĐT (Công văn số 3103/SGDĐT-GDPT ngày 30/9/2024). Theo đó, Hiệu trưởng: *(1)* Cung cấp cho GVCN thông tin cơ bản, cần thiết về kế hoạch giáo dục của nhà trường, kế hoạch hoạt động của Đoàn – Hội – Đội; *(2)* Phân công BGH hướng dẫn GVCN xây dựng và phê duyệt kế hoạch công tác chủ nhiệm lớp (kế hoạch GVCN cần nêu rõ các nhiệm vụ, biện pháp, trong đó có việc thăm nhà học sinh tối thiểu 05 HS/Học kỳ); *(3)* Kiểm tra, đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ của đội ngũ GVCN; *(4)* Đánh giá công tác chủ nhiệm theo học kỳ, năm học gắn với Sơ kết, Tổng kết.

3. Thực hiện linh hoạt, hiệu quả các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học và kiểm tra, đánh giá

3.1. Thực hiện linh hoạt các phương pháp và hình thức tổ chức dạy học

Tiếp tục đổi mới phương pháp dạy học theo hướng hiện đại; phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo và vận dụng kiến thức; tập trung dạy cách học, cách nghĩ, khuyến khích tự học, tạo cơ sở để học sinh phát triển toàn diện cả về phẩm chất và năng lực, hài hoà trí, đức, thể, mỹ và phát huy tốt nhất tiềm năng của mỗi học sinh.

Lựa chọn phương pháp dạy học đảm bảo các thành tố dạy học tích cực (*người dạy - người học - học liệu - môi trường*) và phù hợp nội dung bài học, bảo đảm chất lượng; dành nhiều thời gian cho học sinh khai thác sách giáo khoa, thực hành, thí nghiệm, hoạt động thư viện nhằm phát huy tính tích cực, tự giác, chủ động và hình thành, phát triển năng lực tự học thông qua thực hiện nhiệm vụ được giao và hoàn thành sản phẩm học tập theo yêu cầu của giáo viên.

Đa dạng các hình thức tổ chức dạy học, đặc biệt mô hình "lớp học không tường":

- Học ở sân trường: tối thiểu 01 tiết/GV/tháng (thực hiện đều ở các lớp được phân công giảng dạy). Tổng số tiết toàn trường thực hiện tối thiểu là 1017 tiết/113 GV/năm học.

- Học ngoài nhà trường (khoảng cách gần, đi bộ): tối thiểu 01 tiết/lớp TrH/năm học (39 tiết/lớp TrH/năm học). Khuyến khích các lớp TH 3, 4, 5 thực hiện mô hình này.

Phát triển năng lực công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong dạy và học:

- Sử dụng tối đa smart TV (61 lớp)/bảng tương tác thông minh (06 lớp) và máy tính bảng của học sinh.

- Tiếp tục xây dựng Kho học liệu số đảm bảo 52% tổng nội dung chương trình theo từng cấp học.

Tổ chức tiết đọc và tiết học tại thư viện phù hợp với từng cấp học, bảo đảm thực hiện theo Thông tư số 16/2022/TT-BGDĐT về tiêu chuẩn thư viện.

Sử dụng các mô hình học tập truyền thống kết hợp với học trực tuyến, đảm bảo 5%/tổng số tiết đối với cấp tiểu học, 10% đối với cấp trung học; coi trọng giao nhiệm

vụ và hướng dẫn việc học tập ở nhà, ở ngoài nhà trường; đẩy mạnh hoạt động nghiên cứu khoa học; tăng cường mô hình học tập gắn với thực tiễn, phát triển văn hóa đọc; tăng cường hoạt động giao lưu, hợp tác nhằm thúc đẩy hứng thú học tập, rèn luyện kĩ năng sống, nâng cao hiểu biết về văn hóa dân tộc và văn hóa thế giới…

Tăng cường sinh hoạt chuyên môn dựa trên nghiên cứu bài học, tối thiểu 02 chuyên đề/tổ/năm học (tổ có CLB thực hiện tối thiểu 01 chuyên đề), từ đó xây dựng bảng chỉ dẫn phương pháp dạy học gắn với các hình thức tổ chức dạy học. Tổ chức các hội thảo, tọa đàm gắn với các hội nghị chuyên môn để trao đổi về tổ chức thực hiện chương trình, đổi mới phương pháp, hình thức dạy học và kiểm tra, đánh giá.

3.2. Tổ chức ôn tập và kiểm tra, đánh giá hiệu quả, thực chất

3.2.1. Tổ chức ôn tập

Xây dựng kế hoạch ôn tập bảo đảm đủ thời gian ôn, lượng kiến thức đề cương ôn tập phải rộng hơn lượng kiến thức trong đề kiểm tra một cách phù hợp, thực chất; giảm tải kiến thức và tạo điều kiện cho học sinh lớp 9, 12 đối với các môn không thi tuyển sinh và tốt nghiệp.

Tổ chức tốt ôn tập cho học sinh lớp 9, 12 nhằm giữ vững chất lượng thi tuyển sinh vào lớp 10, thi tốt nghiệp THPT. Tổ chức cho HS lớp 12 lựa chọn đăng kí 1/36 tổ hợp 4 môn thi tốt nghiệp và tiếp cận 20 phương thức xét tuyển đại học.

3.2.2. Tổ chức kiểm tra, đánh giá

a. Quy định chung

Xây dựng kế hoạch kiểm tra, đánh giá theo mục tiêu và phù hợp với kế hoạch dạy học. Tổ chức xây dựng ma trận đề, ngân hàng câu hỏi, ngân hàng đề kiểm tra đối với các môn học có bài kiểm tra định kỳ. Việc thực hiện các phương pháp, hình thức đánh giá các môn học, hoạt động giáo dục phải bảo đảm yêu cầu về tính trung thực, khách quan, công bằng, đánh giá chính xác kết quả học tập và rèn luyện của học sinh. Không kiểm tra, đánh giá vượt quá yêu cầu cần đạt của CTGDPT.

Về kiểm tra:

- Thường xuyên: Thực hiện 50% theo hình thức truyền thống và 50% theo hình thức phi truyền thống. Tăng cường kiểm tra, đánh giá trên OLM.

- Định kỳ: Duy trì hình thức 3 chung (giữa kỳ), 2 chung (cuối học kỳ) đối với một số môn học, nhằm bảo đảm tính khách quan, công bằng, thực chất.

Về đánh giá:

- Coi, chấm kiểm tra: Đảm bảo nghiêm túc, đúng quy chế. Tổ Khảo thí thực hiện chấm phần trắc nghiệm bằng phần mềm quét Phiếu trả lời của học sinh. Tổ/nhóm chuyên môn tổ chức chấm phần tự luận theo kế hoạch của nhà trường.

- Bám sát 05 phẩm chất, 10 năng lực cốt lõi theo yêu cầu cần đạt của từng cấp học và sát đúng với sự tiến bộ của học sinh, đặc biệt đối với các môn đánh giá bằng nhận xét.

Tiếp tục tổ chức tập huấn, hướng dẫn các giáo viên về hình thức tổ chức, phương pháp đánh giá thường xuyên; biên soạn đề và tổ chức thực hiện bài kiểm tra định kỳ cho các môn học theo quy định.

b. Cấp tiểu học

Thực hiện đánh giá theo Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT.

Thực hiện nghiêm túc bàn giao kết quả giáo dục cuối năm học, kiên quyết không để học sinh "ngồi nhầm lớp"; thực hiện khen thưởng học sinh thực chất, đúng quy định, tránh khen tràn lan gây bức xúc cho cha mẹ học sinh và dư luận xã hội.

c. Cấp trung học

Thực hiện kiểm tra, đánh giá học sinh theo đúng quy định của Bộ GDĐT và Công văn số 2996/SGDĐT-GDPT ngày 20/9/2024, Công văn số 4148/SGDĐT-GDPT ngày 31/12/2024 của Sở GDĐT với lưu ý: tăng cường thực hiện việc kiểm tra, đánh giá định kì thông qua bài thực hành, dự án học tập. Các tổ/nhóm chuyên môn nghiên cứu áp dụng cấu trúc định dạng đề, tăng cường các dạng thức trắc nghiệm; đối với môn Ngữ văn: không sử dụng những văn bản, đoạn trích đã được học trong sách giáo khoa nhằm khắc phục tình trạng học thuộc bài, sao chép nội dung tài liệu có sẵn.

4. Nâng cao chất lượng giáo dục hướng nghiệp, định hướng phân luồng

Tăng cường tổ chức các hoạt động trải nghiệm sáng tạo, trải nghiệm nghề nghiệp gắn với thực tiễn; chủ động tích hợp nội dung giáo dục hướng nghiệp trong các môn học và hoạt động giáo dục theo CTGDPT. Theo đó: ***(1)*** Mời chuyên gia, doanh nghiệp, cựu học sinh thành công để chia sẻ kinh nghiệm; ***(2)*** Hội thảo về xu hướng nghề nghiệp, về thị trường lao động, ngành nghề đang phát triển mạnh, ngành nghề cần nguồn nhân lực cao; ***(3)*** Định hướng tư vấn nghề nghiệp theo nhóm ngành phù hợp với từng đối tượng học sinh; khuyến khích học sinh tìm hiểu, khám phá ngành nghề thông qua mô hình giáo dục STEM/STEAM, câu lạc bộ, diễn đàn tư vấn hướng nghiệp tại nhà trường.

Tổ chức tập huấn cho giáo viên tư vấn để nâng cao năng lực, kỹ năng tư vấn, định hướng nghề nghiệp cho học sinh. Đẩy mạnh truyền thông, cung cấp thông tin thị trường lao động, ngành nghề đào tạo để hỗ trợ học sinh lựa chọn nghề nghiệp, định hướng phân luồng phù hợp sau THCS và THPT.

5. Tổ chức các dịch vụ và xây dựng trường học an toàn

5.1. Tổ chức các dịch vụ

a. Ăn bán trú và các hoạt động bán trú

- Nhà trường tổ chức bán trú cho 1950 học sinh cả 3 cấp học. Việc tổ chức sắp xếp ăn, ngủ tại các vị trí đã nêu tại mục CSVC. Nhà trường yêu cầu tổ Phục vụ và các GVCN tổ chức bán trú phải bảo đảm các quy định về an toàn trường học, vệ sinh thực phẩm, bảo đảm dinh dưỡng, sức khỏe cho học sinh (lớp 1-2 lên lớp cùng nhau khi tất cả đã ăn xong). Đồ dùng bán trú được giặt, vệ sinh định kì theo quy định.

- GV/NV trông bán trú tổ chức các hoạt động bán trú cho học sinh (trong khoảng thời gian từ sau giờ học buổi sáng đến trước khi bắt đầu giờ học buổi chiều, bao gồm cả ngủ bán trú) theo hướng rèn kỹ năng sống, các năng lực, phẩm chất cần thiết, tính kỷ luật, tự phục vụ, trách nhiệm, chia sẻ, yêu thương.

b. Xe đưa đón học sinh: Đầu năm học có 223 học sinh đăng ký, biên chế thành 10 xe với các tuyến đường khác nhau và cử 10 GV, NV phụ trách. Các xe đều đảm bảo việc ký hợp đồng, phù hiệu và các điều kiện an toàn theo quy định.

c. Nhà trường tổ chức các hoạt động sau giờ học chính thức trong ngày (miễn phí) đối với học sinh đăng ký trả muộn và đối với học sinh của các câu lạc bộ nhà

trường tổ chức (trong khoảng thời gian từ sau giờ học chính thức cho đến thời điểm được cha mẹ học sinh đón về nhà) bảo đảm an toàn, hiệu quả.

5.2. Xây dựng trường học an toàn

Xây dựng kế hoạch bảo đảm môi trường trường học an toàn, lành mạnh, an ninh trật tự với các biện pháp: (1) Thường xuyên nhắc nhở, GD an toàn trường học cho HS. (2) Quan tâm an toàn tại mọi thời điểm, nhất là giờ đi học và giờ tan trường, giờ ra chơi, giờ ăn-ngủ và khi trời mưa, bão... (3) Tăng cường giám sát các hành vi của HS lớn, hướng dẫn các kĩ năng an toàn cho HS nhỏ (trong vui chơi và tham gia các hoạt động, khi đi vệ sinh...). (4) Tổ chức kiểm tra nội vụ các lớp TrH theo KH nhằm phát hiện kịp thời và ngăn chặn các vi phạm của HS, kiên quyết không để ma túy và các tệ nạn xã hội xâm nhập vào trường học. (5) Duy trì và phát huy hệ thống camera giám sát tại khu vực 04 cổng trường, tại 67 phòng học, khu vực cửa PCCC nhà A, B và đường dẫn vào khu vệ sinh TH. (6) Phân luồng phương tiện tại các cổng, điều chỉnh thời gian kết thúc ca học hợp lí theo từng cấp học nhằm giảm ùn tắc và góp phần đảm bảo ATGT. (7) Trông HS TH sau giờ học (miễn phí) khi PH đăng kí trả muộn. (8) Tổ chức bữa ăn bán trú và xe đưa đón HS bảo đảm các điều kiện hoạt động theo quy định, bảo đảm an toàn VSTP, đón-trả HS và chạy xe an toàn. (9) Xây dựng các phương án và tổ chức lực lượng PCCC, tổ chức thực hành diễn tập PCCC theo quy định. (10) Định kì kiểm tra, bảo dưỡng TTB; đánh giá lại chất lượng các công trình, hạng mục, đề phòng rủi ro, thiên tai, dịch bệnh.

Công tác y tế: Trang bị đầy đủ vật tư y tế-TTB, theo dõi sát sao các bệnh dịch theo mùa nhằm phòng chống hiệu quả các loại dịch bệnh; phun thuốc diệt muỗi khi thời tiết mưa, ẩm. Tổ chức khám sức khỏe đầu năm học và khám chuyên đề răng, mắt cho HS. Xây dựng quy trình sơ cấp cứu đúng quy định bảo đảm kịp thời, hiệu quả.

Công tác phòng, tránh đuối nước: Tiếp tục triển khai hiệu quả bộ tài liệu phòng tránh đuối nước theo Quyết định số 4704 ngày 20/12/2021 của Bộ GD&ĐT. Đẩy mạnh phong trào dạy-học bơi, thực hiện dạy lồng ghép trong môn GDTC để trang bị kiến thức, kỹ năng bơi – cứu đuối an toàn và kỹ năng phòng tránh đuối nước. Theo thống kê đầu năm học, toàn trường có 1885 HS biết bơi (= 72,8%), yêu cầu cuối năm tăng tối thiểu 5% HS biết bơi (bằng khoảng 100 HS).

6. Đẩy mạnh chuyển đổi số và đổi mới quản trị nhà trường

6.1. Đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong dạy học; phát triển nguồn nhân lực số trong nhà trường

Thường xuyên cập nhật, nâng cao kiến thức về chuyển đổi số, kỹ năng số cho Ban Giám hiệu, giáo viên; lồng ghép, tích hợp nội dung phổ cập kỹ năng số và an toàn, an ninh mạng vào giảng dạy từ cấp tiểu học để hình thành sớm kỹ năng cần thiết cho công dân số đáp ứng các mục tiêu phong trào "Bình dân học vụ số".

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, trí tuệ nhân tạo trong thiết kế bài giảng điện tử, học liệu số, ngân hàng câu hỏi trực tuyến trên nền tảng LMS, tăng cường ứng dụng công nghệ thực tế ảo (VR) và thực tế tăng cường (AR). Nâng cao chất lượng dạy học trực tuyến. Áp dụng thực hiện kiểm tra, đánh giá trên nền tảng số.

Nâng cao năng lực đội ngũ trong vận hành, khai thác hiệu quả các hệ thống dữ liệu, nền tảng số và hạ tầng số. Tiếp tục khuyến khích đội ngũ tham gia chương trình

đào tạo và trở thành Chuyên gia Giáo dục Sáng tạo Microsoft (từ 30 đồng chí trở lên) và tiếp tục được công nhận Trường học Điển hình của Microsoft.

6.2. Phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo

Đẩy mạnh giáo dục STEM/STEAM trong nhà trường, khuyến khích học sinh tham gia CLB/sân chơi Tin học, Khoa học tự nhiên, Công nghệ: Hội thi Tin học trẻ, Cuộc thi Sáng tạo thanh thiếu niên nhi đồng, Hội thi Sáng tạo kỹ thuật,… Tổ chức lựa chọn các dự án khoa học, kỹ thuật cấp Trường và tổ chức Ngày hội STEM/STEAM, công nghệ - AI vào tháng 4/2026.

Phối hợp với các trường đại học, doanh nghiệp tổ chức hội thảo về khởi nghiệp trong lĩnh vực khoa học và công nghệ, khơi dậy tinh thần khởi nghiệp cho học sinh.

6.3. Tiếp tục đổi mới công tác quản lí, quản trị

Giao quyền tự chủ cho các cấp học quản lí việc thực hiện chương trình và kế hoạch giáo dục, tổ chuyên môn trong quản lý kế hoạch giáo dục cá nhân và kế hoạch bài dạy của giáo viên, bảo đảm chất lượng, hiệu quả; củng cố kỉ cương, nền nếp trong dạy học, kiểm tra, đánh giá.

Tăng cường tổ chức gặp CMHS/HS về các nội dung cần trao đổi, tư vấn, tháo gỡ, định hướng trong giáo dục học sinh và trong công tác quản lý.

Tăng cường ứng dụng chuyển đổi số trong quản trị nhà trường:

- Tiếp tục thực hiện hiệu quả Đề án "Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong GDĐT giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030" gắn với kế hoạch chuyển đổi số của Sở GD&ĐT và của tỉnh.

- Tổ chức tốt việc chuyển đổi số trong kiểm tra đánh giá, Học bạ số, quản lí hồ sơ sổ sách, quản trị hoạt động giáo dục, CSVC, TBDH, nhân sự, quản lý quá trình và kết quả học tập, rèn luyện của học sinh theo chỉ đạo của các cấp quản lý.

- Rà soát, đăng ký chứng thư số, chữ ký số cho 100% cán bộ quản lý, giáo viên và một số nhân viên; thực hiện xử lý công việc trên môi trường mạng. Khuyến khích người lao động giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực giáo dục trên VNeID; thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt.

- Hưởng ứng Phong trào thi đua "Quảng Ninh thi đua đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số"; thực hiện tự đánh giá mức độ chuyển đổi số theo Bộ chỉ số của Bộ GD&ĐT (Quyết định số 4725/QĐ-BGDĐT ngày 30/12/2022).

- Tăng cường ứng dụng AI để tự động hóa quản lý hành chính, sổ sách điện tử, sắp xếp thời khóa biểu, phân công chuyên môn, quản lý cơ sở vật chất, quản lý dạy học, tư vấn hướng nghiệp, cá nhân hóa lộ trình học tập của học sinh.

Xây dựng Hệ thống quản lý theo Tiêu chuẩn Quốc gia đối với giáo dục TCVN ISO 21001:2019, hoàn thành trong năm 2025.

Quán triệt đội ngũ không được ép buộc, vận động học sinh hoặc cha mẹ học sinh mua sách, tài liệu tham khảo. Tăng cường quản lý việc tổ chức và tham gia các kỳ thi, cuộc thi, bảo đảm chất lượng, thực chất, đúng quy định; thực hiện hiệu quả, đúng quy định công tác tuyển sinh đầu cấp theo Thông tư số 30/2024/TT-BGDĐT.

7. Tăng cường kiểm tra, giám sát. Đẩy mạnh các phong trào thi đua

Xây dựng và tổ chức thực hiện nghiêm túc Kế hoạch kiểm tra nội bộ và kiểm tra đột xuất. Tập trung kiểm tra việc triển khai thực hiện CTGDPT; dạy thêm, học thêm...

Xây dựng và nhân rộng, lan toả điển hình tiên tiến trong dạy học và quản lý (CSTĐ cấp Tỉnh, GVDG và CNG cấp Tỉnh, GV chuyển đổi số giỏi, GV sáng tạo toàn cầu, những tấm gương hăng say, hiệu quả trong lao động,…), bảo đảm hiệu quả, thiết thực; gắn với phong trào thi đua "Đổi mới, sáng tạo trong quản lý, giảng dạy và học tập" nhằm tạo động lực nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. HĐQT, Hội đồng trường

- Bảo đảm điều kiện về CSVC-TTB, PCCC, TBDH phục vụ các HĐGD gắn với chuẩn bị kỷ niệm 20 năm thành lập trường.
- Thực hiện Thỏa ước LĐTT, bảo đảm chế độ chính sách đối với nhà giáo, người lao động đầy đủ, kịp thời theo các quy định hiện hành.
- Chủ tịch HĐQT, Hội đồng trường phê duyệt KHGD nhà trường và các kế hoạch liên quan giờ dạy, kinh phí.
- Quán triệt, định kì kiểm tra các đơn vị đối tác thực hiện theo hợp đồng đã ký kết, không để xảy ra vi phạm hoặc mất an toàn (cung cấp thực phẩm, cung cấp suất ăn, xe đưa đón học sinh, canteen...).

2. Ban Giám hiệu nhà trường

- Tổ chức thực hiện nghiêm túc các Thông tư của Bộ GD&ĐT và các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của Sở GD&ĐT; Quy chế tổ chức, quản lí và hoạt động trường; quy chế dân chủ cơ sở; quy định trả lương của công ty; một số quy định về quản trị hành chính nội bộ.
- Hiệu trưởng ban hành và tổ chức thực hiện nghiêm túc KHGD, Kế hoạch KTĐG, KH kiểm tra nội bộ, KH công khai TT 09 và các KH thực hiện nhiệm vụ năm học theo quy định.
- Phân công GV thiếu tiết (nếu có) thực hiện một số nhiệm vụ giáo dục khác để bảo đảm đủ định mức lao động.
- Quản lí số tiết dạy chính khóa, buổi 2, dạy thay, thừa giờ, thỉnh giảng hằng tháng, bảo đảm số tiết thừa giờ/GV/năm học theo quy định.
- Tổ chức thực hiện thành công KH kỷ niệm 20 năm thành lập trường.
- Về các công tác khác: Bảo đảm thực hiện nghiêm túc theo quy định và hồ sơ đầy đủ (công tác quản lý hồ sơ, sổ sách; công tác lựa chọn SGK, lưu hồ sơ; công tác liên kết giáo dục có yếu tố nước ngoài; tuyển sinh đầu cấp; quản lí dạy học ngoài giờ chính khóa; tổ chức thực hiện KH học tập trải nghiệm bảo đảm an toàn.

3. Các tổ chuyên môn và đội ngũ giáo viên

- Xây dựng nội bộ đoàn kết, gắn bó.
- Nghiên cứu kỹ các Công văn hướng dẫn để xây dựng KHGD môn học, các HĐGD môn học, Kế hoạch bài dạy cùng các Kế hoạch chuyên môn về BDTX, tập huấn, chuyên đề, dự giờ...; nghiêm túc thực hiện, bảo đảm hiệu quả. Tiếp tục nghiên cứu các Thông tư 28, 32 (Điều lệ trường phổ thông), Thông tư 40 (Quy chế tổ chức và hoạt động), Thông tư 55 (Điều lệ Ban đại diện CMHS), Thông tư 27/2020, 22/2021 về kiểm tra, đánh giá, Thông tư 29 quy định về dạy thêm, học thêm, Thông tư 18, 19 về khen thưởng, kỷ luật học sinh... để thực hiện đúng, đủ theo quyền hạn, trách nhiệm.
- Thực hiện nghiêm túc và hiệu quả sinh hoạt tổ/nhóm chuyên môn.

- GVCN thực hiện nghiêm túc, hiệu quả KH tổ chức thực hiện công tác GVCN lớp của nhà trường. GVBM có trách nhiệm phối hợp tốt với GVCN.

- Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ cần chú ý lưu minh chứng để thuận lợi trong mọi công tác, trong đó có việc tự đánh giá chuẩn nghề nghiệp.

4. Tổ Văn phòng, Phục vụ và đội ngũ nhân viên

- Tổ trưởng chủ động xây dựng Kế hoạch công tác chi tiết và tổ chức thực hiện nhiệm vụ của tổ mình, bảo đảm đoàn kết, gắn kết, hiệu quả và an toàn lao động.

- Chú trọng đôn đốc, kiểm tra, giám sát nhằm bảo đảm chất lượng phục vụ tốt. Chủ động phối hợp với GVCN, CMHS trong đôn đốc công nợ học phí.

- Các nhóm công việc và mỗi NV cần tự bồi dưỡng, trau dồi kiến thức, học hỏi để nâng cao kĩ năng, nghiệp vụ đáp ứng yêu cầu công việc ở mức cao.

5. Các tổ chức, đoàn thể

5.1. Tổ chức Đảng

- Tiếp tục phát huy vai trò lãnh đạo, củng cố khối đoàn kết nội bộ; bồi dưỡng TTCT, nâng cao nhận thức Đảng viên, GV và NLĐ về ý thức trách nhiệm trong công việc gắn với trách nhiệm chung sức vun đắp cho sự phát triển bền vững của nhà trường.

- Lãnh đạo chuyên môn tổ chức thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ chính trị.

- Tuyên truyền, quán triệt và thực hiện các nghị quyết, chỉ thị của các cấp uỷ Đảng.

- Tăng cường sự chỉ đạo của cấp ủy Đảng đối với BCHCĐ, Đoàn – Hội – Đội để các đoàn thể thực hiện đúng, hiệu quả theo chức năng, nhiệm vụ.

5.2. Công đoàn, Đoàn – Hội – Đội

- Công đoàn, Đoàn – Hội – Đội (trong đó có chi đoàn GV-NV) thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ. Xây dựng và tổ chức thực hiện hiệu quả các Chương trình, kế hoạch hoạt động cho cả năm học gắn với tổ chức thực hiện các cuộc vận động, các phong trào thi đua yêu nước, thi đua chuyên đề của ngành GD và của tỉnh, như *"Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh", "Dạy tốt, học tốt", "Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực", "Đổi mới, sáng tạo trong quản lí, giảng dạy và học tập", "Giỏi việc trường, đảm việc nhà"*...; tổ chức kí và lưu đầy đủ các cam kết theo quy định.

- BCHCĐ củng cố khối đoàn kết, ổn định TTCT, chăm lo đời sống NLĐ, tổ chức khám sức khỏe định kỳ hằng năm.

- Đoàn – Hội - Đội tổ chức thực hiện tốt kế hoạch hoạt động, kế hoạch giáo dục, rèn luyện đoàn viên, thanh thiếu nhi, kế hoạch phát triển Đoàn viên, Đội viên; tổ chức mô hình Cổng trường an toàn, văn minh; tổ chức hoạt động đội Thanh niên xung kích, Cờ đỏ, Phát thanh, đội Tự quản xe đưa đón và công tác Nhi đồng (sinh hoạt Sao, Trung thu...).

- Chi đoàn GV phát huy vai trò đầu tàu, chủ động, tham gia nhiệt tình các hoạt động của Đoàn Đội và của nhà trường, trong đó có công tác quản sinh; xây dựng phong trào rèn luyện thể thao; tham gia 02 tiết mục văn nghệ (tháng 11 và tháng 3).

5.3. Hội đồng Tư vấn trường học, tổ Pháp chế, tổ Quản sinh

- Hội đồng Tư vấn và tổ Pháp chế (đ/c Hạnh-PHT phụ trách): Xây dựng quy chế, kế hoạch và tổ chức thực hiện bài bản nhằm tham mưu, tư vấn hiệu quả cho mọi công

tác và hoạt động giáo dục của nhà trường. Tổ chức các buổi tư vấn tâm lí cho HS theo kế hoạch.

- Tổ Quản sinh (đ/c Giang - CVP phụ trách): Thực hiện bài bản, thường xuyên, nghiêm túc, có hiệu quả, góp phần giữ vững nề nếp, nâng cao ý thức HS; phát hiện và ngăn chặn kịp thời các vi phạm như đánh nhau, mất ATGT, tai nạn thương tích, tệ nạn học đường... thông qua các biện pháp nghiệp vụ, trong đó có kiểm tra nội vụ.

Trên đây là các nội dung Kế hoạch Giáo dục năm học 2025-2026 của nhà trường. Yêu cầu các cấp học, đội ngũ CBGVNV thực hiện nghiêm túc. Quá trình triển khai thực tế nếu cần điều chỉnh, bổ sung, nhà trường sẽ thông tin kịp thời.

Nơi nhận:
- HĐQT – ĐU cty, Hội đồng trường;
- Đảng ủy trường, BGH;
- Đoàn thể;
- Các tổ;
- Đăng phần mềm QL;
- Lưu: VP.

HIỆU TRƯỞNG

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TỈNH QUẢNG NINH
TRƯỜNG TIỂU HỌC, TRUNG HỌC CƠ SỞ VÀ THPT VĂN LANG

Hoàng Thị Kim Khánh

PHỤ LỤC 1

Phân phối thời lượng các môn học và hoạt động giáo dục

(Kèm theo Kế hoạch giáo dục năm học 2025-2026)

1. Cấp Tiểu học

1.1. Tổng số tiết/ tuần (PPCT bình quân)

Môn/ HĐGD	**Tổng số tiết/môn/tuần**									
	Lớp 1		**Lớp 2**		**Lớp 3**		**Lớp 4**		**Lớp 5**	
Loại hình	**TATC**	**CLC**	**TATC**	**CLC**	**TATC**	**CLC**	**TATC**	**CLC**	**TATC**	**CLC**
Toán	3 + **1**	3 + **2**	5 + **1**	5 + **1**	5+**2**	5+**2**	5+**1**	5+**1**	5+**1**	5+**1**
T.Việt	12 + **1**	12 + **2**	10 + **1**	10 + **2**	7+**2**	7+**2**	7+**1**	7+**2**	7+**1**	7+**2**
T Anh	4+**3**	4	4+**3**	4+**1**	4+**3**	4+**1**	4+**3**	4+**1**	4+**3**	4+**1**
Đ đức	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1
TNXH	2	2	2	2	2	2				
LS-ĐL							2	2	2	2
K học							2	2	2	2
Tin	**1**	**1**	**1**	**1**	1	1	1	1	1	1
CN					1	1	1	1	1	1
GDTC	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2
MT	1	1	1	1+**1**	1	1+**1**	1	1	1	1
ÂN	1	1+**1**	1	1	1	1+**1**	1	1	1	1
HĐTN	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3
Stem + AI								**1**		**1**
Số tiết/ tuần	**35**	**35**	**35**	**35**	**35**	**35**	**35**	**35**	**35**	**35**

(Ghi chú: số tiết được in đậm, gạch chân là tiết bồi dưỡng, tăng cường – buổi 2)

1.2. Tổng số tiết/năm học

a. Buổi 1 (Chương trình ban hành theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDDT)

Môn học/HĐGD	**Lớp 1**	**Lớp 2**	**Lớp 3**	**Lớp 4**	**Lớp 5**
Toán	105	175	175	175	175

TV	420	350	245	245	245
Tiếng Anh	140(TC)	140(TC)	140	140	140
Đạo đức	35	35	35	35	35
TNXH	70	70	70		
LS-ĐL				70	70
Khoa học				70	70
Tin học			35	35	35
Công nghệ			35	35	35
GDTC	70	70	70	70	70
Mĩ thuật	35	35	35	35	35
Âm nhạc	35	35	35	35	35
HĐTN	105	105	105	105	105

b. Buổi 2 (Chương trình bồi dưỡng, tăng cường)

Môn/ HĐGD	**Lớp 1**		**Lớp 2**		**Lớp 3**		**Lớp 4**		**Lớp 5**	
	TATC	CLC	TATC	CLC	TATC	CLC	TATC	CLC	TATC	CLC
Toán	35	70	35	35	70	70	35	35	35	35
TV	35	70	35	70	70	70	35	70	35	70
TAnh	105	0	105	35	105	35	105	35	105	35
MT				35		35				
ÂN		35				35				
Tin	35	35	35	35						
Stem								18 HK1		17 HK2
AI								17 HK2		18 HK1

1.3. Thời gian áp dụng: Thực hiện chương trình chính khóa, 2 buổi/ngày từ ngày 25/8/2025.

2. Cấp THCS

2.1. PPCT bình quân buổi 1 (Tổng số tiết/môn/tuần)

Môn học/HĐGD	**Lớp 6**	**Lớp 7**	**Lớp 8**		**Lớp 9**	
	HKI, II	**HKI, II**	**HKI**	**HKII**	**HKI**	**HKII**

Ngữ Văn	4	4	4		4	
Toán	4	4	4		4	
Tin học	1	1	1		1	
Tiếng Anh	3	3	3		3	
KHTN	4	4	4		4	
Công nghệ	1	1	2	1	2	1
Lịch sử và Địa lí	1,5	1,5	1,5		1,5	
	1,5	1,5	1,5		1,5	
GDCD	1	1	1		1	
Nghệ thuật (ÂN)	1	1	1		1	
Nghệ thuật (MT)	1	1	1		1	
GDTC	2	2	2		2	
HĐ TN, HN - HĐTT	2	2	2		2	
HĐ TN, HN- GDCĐ	1	1	1		1	
GD Địa phương	1	1				
Sinh hoạt lớp	1	1	1		1	
Tổng số	**30**	**30**	**31**	**30**	**31**	**30**

2.2. PPCT bình quân buổi 2 (Tổng số tiết/môn/tuần)

** Tuần không học sáng thứ 7:*

Lớp/Môn	Ngữ Văn	Toán	Anh	Anh*	Trung	Tổng
6ABC	1	2		2	2	7
6DE	2	2	1		2	7
7AB	1	2		2	2	7
7CD	2	2	1		2	7
8ABC	2	2		2		6
8DE	2	2	2			6
9	2	2	2			6

** Tuần học sáng thứ 7 (tuần 4 hằng tháng):*

Lớp/Môn	Văn	Toán	Anh	Anh*	Trung	AI	STEAM	Tổng
6ABC	4	2		2	2	1	1	12
6DE	2	2	4		2	1	1	12
7AB	4	2		2	2	1	1	12
7CD	2	2	4		2	1	1	12
8ABC	2	5		2		2		11
8DE	2	5	2			2		11
9	4	5	2					11

(Kí hiệu A là môn Tiếng Anh tăng cường).*

2.3. Thời gian áp dụng: Thực hiện chương trình chính khóa

- Khối 9: từ ngày 01/8/2025 học 1 buổi/ngày, từ 18/8/2025 học 2 buổi/ngày.

- Khối 6, 7, 8: học 2 buổi/ngày từ ngày 18/8/2025; thực hiện chương trình chính khóa từ ngày 25/8/2025.

3. Cấp THPT

3.1. PPCT bình quân buổi 1 (Tổng số tiết/môn/tuần)

Môn, HĐGD		**12A BC**	**12D**	**12 EG**	**12H**	**11 AB**	**11C**	**11D EG**	**11H**	**10 AB**	**10C DE G**	**10H**
Môn Bắt buộc	Văn	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3
	Toán	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3
	Anh	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3
	Sử	1.5	1.5	1.5	1.5	1.5	1.5	1.5	1.5	1.5	1.5	1.5
	GD TC	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2
	QP AN	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1
	TN-HN	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3
	GD ĐP	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1
Môn Lựa chọn	Vật lí	2	2	2		2	2	2		2	2	
	Hóa	2	2			2	2		2	2		2
	Sinh	2			2	2				2		
	Tin	2	2			2				2	2	
	CN (NN)			2	2			2	2			2
	Địa		2	2	2		2	2	2		2	2
	KTPL			2	2		2	2	2		2	2
	Ch.đề HT	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3
Tổng số tiết/tuần		**28.5**	**28.5**	**28.5**	**28.5**	**28.5**	**28.5**	**28.5**	**28.5**	**28.5**	**28.5**	**28.5**

3.2. Chuyên đề học tập

Lớp	**Chuyên đề học tập**	**Lớp**	**Chuyên đề học tập**	**Số tiết**
12ABC	Toán, Vật lí, Hóa học	11DEG	Toán, Ngữ văn, Lịch sử	3 tiết/ 3 môn/tuần
12D	Toán, Ngữ văn, Vật lí	11H	Toán, Ngữ văn, Địa lí	
12EG	Toán, Ngữ văn, Lịch sử	10AB	Toán, Vật lí, Hóa học	
12H	Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí	10C	Toán, Ngữ văn, Vật lí	
11AB	Toán, Vật lí, Hóa học	10DEG	Toán, Ngữ văn, Lịch sử	
11C	Toán, Ngữ văn, Vật lí	10H	Toán, Ngữ văn, Địa lí	

3.3. PPCT bình quân buổi 2 (Tổng số tiết/môn/tuần)

(1) Khối 12

Tháng 8/2025 (4 tuần)	Tháng 9 – 12/12/2025 (13,5 tuần)	Từ 06/12/2025 – 04/04/2026 (13,5 tuần)
- Toán, Văn: 2 tiết/tuần - Các môn tự chọn: 3 tiết/tuần	- Toán: 3 tiết/tuần - Văn: 2,5 tiết/tuần - Các môn tự chọn: 2 tiết/tuần	- Toán, Văn: 3,5 tiết/tuần 12ABC: Văn 3 tiết/tuần, Toán - Các môn tự chọn: 3 tiết/tuần

(2) Khối 11, 10

K11	**11A**	**11B**	**11C**	**11DEH**	**11G**
Số tiết môn/ Tuần/ Kì 1	2T, 3 (L+H), 2A* 1,5 (A +V) 0,5 (AI+STEM)	2T, 2L, 2H, 2.5 (V+A) 0,5 (AI+STEM)	6.5 (T+V+A), 2 (L+H+Sử) 0,5 (AI+STEM)	6.5 (T+V+A), 1S, 1Đ 0,5 (AI+STEM)	2T, 2V, 1.5A, 2A*, 1(S+Đ) 0,5 (AI+STEM)
Số tiết môn/ Tuần/ Kì 2	2T, 1L,1H, 2A* 1,5 (A +V) 0,5 (AI+STEM)	2T, 3 (L+H), 2.5 (V+A) 0,5 (AI+STEM)	2T, 3.5(V+A), 2 (L+H+Sử) 0,5 (AI+STEM)	2T, 2V, 2A, 1.5 (S+Đ) 0,5 (AI+STEM)	2T, 1.5V, 1A 2A*, 1(S+Đ) 0,5 (AI+STEM)
K10	**10A**	**10B**	**10C**	**10DEH**	**10G**
Số tiết môn/ Tuần/ Kì 1	2T, 3 (L+H), 2A* 1.5 (A +V) 0,5 (AI+STEM)	2T, 2L, 2H, 2.5 (V+A) 0,5 (AI+STEM)	6.5 (T+V+A), 2L 0,5 (AI+STEM)	6.5 (T+V+A), 1S, 1Đ 0,5 (AI+STEM)	2T, 2V, 1.5A 2A*, 1(S+Đ) 0,5 (AI+STEM)
Số tiết môn/ Tuần// Kì 2	2T, 1L,1H, 2A* 1,5 (A +V) 0,5 (AI+STEM)	2T, 3 (L+H), 2.5 (V+A) 0,5 (AI+STEM)	2T, 2V, 2A 1.5L 0,5 (AI+STEM)	2T, 2V, 2A, 1.5 (S+Đ) 0,5 (AI+STEM)	2T, 1.5V, 1A 2A*, 1(S+Đ) 0,5 (AI+STEM)

(Kí hiệu A là môn Tiếng Anh tăng cường).*

3.4. Thời gian áp dụng: Thực hiện chương trình chính khóa, 2 buổi/ngày

- Khối 12: từ ngày 14/7/2025.
- Khối 11, 10: từ ngày 25/8/2025.

PHỤ LỤC 2

Các hoạt động ngoài tiết học Thời khoá biểu

(Kèm theo Kế hoạch giáo dục năm học 2025-2026)

TT	Nội dung	Hoạt động	Đối tượng/ quy mô	Thời gian	Địa điểm
1.	Bán trú THPT	Ăn	359 HS lớp 10, 11, và 12	11h45 – 12h25 thứ 2, 6.	Nhà ăn khu B
		Ngủ		11h30 – 12h10 thứ 3, 4, 5	Bán trú khu A, B, D.
2.	Bán trú THCS	Ăn	664 HS lớp 6, 7, 8, và 9	11h45 – 12h25 thứ 2, 6.	Nhà ăn khu A, B
		Ngủ		11h30 – 12h10 thứ 3, 4, 5	Bán trú khu E, B, D, G
3.	Bán trú TH	Ăn	932 HS lớp 1,2,3,4, và 5	10h35 – 11h15, thứ 2-thứ 6	Nhà ăn khu A, B
		HĐTT		11h15 – 12h00, thứ 2-thứ 6	Phòng lớp, sân trường
		Ngủ		12h00 – 13h50, thứ 2 - thứ 6	Bán trú khu A, C
4.	Chào mừng 20-11	Thi VN	67 lớp	Tháng 9, 10	Trong trường
5.	Chào mừng 26-3	Thi TT	67 lớp	Tháng 2, 3	Trong trường
6.	Giải Bóng đá THPT	Thi bóng đá	THPT	Tháng 12	Trong trường
7.	CLB Toán học	SH trực tiếp, trực tuyến theo các chủ đề tháng	100 HS (lớp 2-11)	1 lần/tháng	Giảng đường
8.	CLB Tiếng Anh	- Tương tác trên fanpage CLB - Giao lưu trực tiếp	100 HS (lớp 3-11)	1 lần/tháng	- Tự do - Giảng đường
9.	CLB Văn học	SH trực tiếp theo chủ đề/tháng	80-90 HS	1 lần/tháng	Giảng đường
10.	CLB Lịch sử	Các chủ đề/tháng	60-70 HS	1 lần/tháng	Giảng đường
11.	Thi "Thử thách MN"	Có KH riêng	HS cấp TH	Tháng 5	Giảng đường/ Sân khấu
12.	Thi "Thử thách tri thức U15"	Có KH riêng	HS cấp THCS	Tháng 3	Giảng đường/ Sân khấu

13.	Thi "Đường lên đỉnh Olympia"	Có KH riêng	HS cấp THPT	Tháng 5	Giảng đường/ Sân khấu
14.	Tuần lễ TA	Có KH riêng	HS toàn trường	Tháng 3	Giảng đường/ Sân khấu
15.	Bồi dưỡng HSG, NK	Có KH riêng	GVBM, GVCN đề xuất	Hằng tuần/tháng	Phòng học
16.	Phụ đạo HSY, hỗ trợ HS cần quan tâm	Có KH riêng	GVBM, GVCN đề xuất	Hằng tuần/tháng	Phòng học

(Các hoạt động trên được tổ chức trên cơ sở nhu cầu, nguyện vọng của HS gắn với trách nhiệm của nhà trường và trong khoảng thời gian từ 07h00 đến 17h00 hằng ngày, trừ các hoạt động, sự kiện do nhà trường tổ chức).

PHỤ LỤC 3

Kế hoạch công tác năm học 2025-2026

(Kèm theo Kế hoạch giáo dục năm học 2025-2026)

Ghi chú:

- Căn cứ Phụ lục, Hiệu trưởng xây dựng kế hoạch cụ thể hằng tháng.
- Trong Phụ lục không nêu lại một số công việc được thực hiện thường xuyên/định kỳ hằng ngày, tuần, tháng: Ôn thi HSG, dự giờ, thực hiện thời gian đầu giờ/cuối giờ của GVCN, kiểm tra nội bộ, công khai, dân chủ, sinh hoạt các câu lạc bộ, họp tổ/nhóm…

Tháng	Công việc	Thực hiện
7/2025	Chuẩn bị các điều kiện để tổ chức dạy và học sớm đối với một số khối lớp (CSVC, sơ đồ phòng học, phân công chủ nhiệm, giảng dạy…). Tổ chức lớp 12 học từ 14/7	HĐQT, BGH
	Tuyển giáo viên, nhân viên	HĐQT, BGH, TT
	Tuyển bổ sung giữa cấp	HT, đc Huệ
	Tham mưu ngày họp HĐ tuyển sinh lớp 10	HT, đc Hạnh
	Tổ chức cho HS khối 1, 6 tựu trường	Đc Huyền, Nghiêm
	Sở GD&ĐT duyệt DS trúng tuyển lớp 10	Đc Hạnh
8/2025	Hội nghị HĐGD 01/8 (HT ra Kết luận)	BGH
	Tổ chức cho HS khối 10 tựu trường	Đc Hạnh
	Tổ chức lớp 9 học từ 01/8; lớp 11 từ 11-16/8 và từ 25/8; các lớp còn lại 18/8. Tổ chức bán trú, xe đưa đón HS	BGH, TT
	Chỉ đạo công tác ôn đội tuyển HSG (xuyên suốt đến kỳ thi chọn HSG cấp Tỉnh)	PHT cấp học
	Cử GV tham gia tập huấn chuyên môn	PHT, TT
	Chuẩn bị khai giảng (thuê ô, loa máy, maket; mời ĐB; tập luyện; văn nghệ; liên hoan…)	BGH, Đoàn Đội
	Triển khai xây dựng KHGD và các kế hoạch chuyên môn (tổ chức công tác chủ nhiệm, công khai, bồi dưỡng – phát triển đội ngũ, quản lý CLGD, khảo thí, phụ đạo – bồi dưỡng – hỗ trợ HS,...)	BGH, TTCM
	Xây dựng báo cáo họp TrB CMHS	Hiệu trưởng
	Duyệt Đề án tiếng Anh tăng cường	Đc Huệ
9/2025	Tổ chức Lễ Khai giảng (05/9)	BGH, Đoàn TN
	Tổ chức Hội nghị chuyên môn cấp học (06/9)	PHT cấp học
	Chào cờ chủ đề đầu năm học (ATGT, ANTT)	PHT cấp học
	Tổ chức HN TrB (tặng tiểu thuyết Mưa đỏ cho các PH) và họp CMHS các lớp (Báo cáo, video, giấy mời, thu học phí)	BGH
	Chỉ đạo tổ chức Đại hội Đoàn, Đội các cấp và ĐH cấp Trường (CTr, báo cáo CT, video, giấy mời, tham luận, văn nghệ, liên hoan); xây dựng kế	Đc Hạnh, Nghiêm

	hoạch thi đua chào mừng 20 năm thành lập Trường	
	Hoàn thành KHGD trình CT HĐT phê duyệt	Hiệu trưởng
	Xây dựng KH tổ chức Hội nghị NLĐ (CTr, các báo cáo, video, giấy mời, tham luận, liên hoan)	CTCĐ, HT
	Tổ chức kiểm tra giữa HKI lớp 12	Đc Huệ
	Tổ chức khám sức khoẻ đầu năm cho HS	Đc Huệ, Duyên, GVCN
	Tham gia khảo sát, tập huấn xây dựng Hệ thống quản lý theo Tiêu chuẩn Quốc gia đối với giáo dục TCVN ISO 21001:2019.	Ban chỉ đạo ISO
10/2025	Tổ chức học tập trải nghiệm ½ ngày (trước 15/10 đối với một số khối lớp)	PHT cấp học, GVCN
	Tổ chức các hoạt động tuần lễ hưởng ứng học tập suốt đời	Đc Huyền
	Tổ chức Hội nghị Nhà giáo, CBQL, NLĐ (04/10)	BGH, BCHCĐ
	Chào cờ chủ đề 20/10	PHT cấp học
	Chỉ đạo Đoàn – Hội, Đội xây dựng kế hoạch và tổ chức kết nạp Đoàn viên, Đội viên (đợt 1)	Đc Hạnh, Nghiêm, BTĐ, TPTĐ
	Tổ chức kiểm tra giữa HKI các khối lớp (1-11)	Đc Huệ
	Tổ chức tham thi vòng loại cuộc thi Trạng nguyên tuổi 13 – khối 6, 7, 8	Đ/c Nghiêm
	Sơ duyệt, tổng duyệt chương trình Lễ KN 20 năm	BGH
	Hoàn thành công tác chuẩn bị Hội trại và Lễ KN 20 năm (CSVC, trang trí, khánh tiết, loa máy; CTr, quà tặng, kỷ yếu, lịch, văn nghệ, mời ĐB, thăm tri ân lãnh đạo, diễn văn, liên hoan…)	Các Tiểu Ban
	Phối hợp với INCOTECH xây dựng Hệ thống quản lý TCVN ISO 21001:2019.	Ban chỉ đạo ISO
11/2025	Tổ chức Hội trại (07-08/11)	Đc Nghiêm, PHT cấp học, Đoàn – Hội – Đội
	Tổ chức Lễ Kỷ niệm 20/11 và 20 năm thành lập Trường (10/11)	BCHĐU, BGH
	Tổ chức học tập trải nghiệm ½ ngày (từ sau ngày 10/11 đối với các khối lớp còn lại)	PHT cấp học
	Hội nghị cốt cán lần 1 (BGH, Trưởng đoàn thể, TT, TP, NT)	Hiệu trưởng
	Chào cờ chủ đề 20/11	PHT cấp học
	Tổ chức kiểm tra cuối HKI lớp 12	Đc Huệ
	Tham gia kỳ thi chọn HSG THPT Tỉnh (04/12)	Đc Hạnh
	Hội nghị chuyên môn cấp học	PHT cấp học
12/2025	Chào cờ chủ đề 22/12	PHT cấp học
	Chỉ đạo ĐTN xây dựng kế hoạch và tổ chức Giải Bóng rổ dành cho HS THPT	Đc Hạnh

	Chỉ đạo Đoàn – Hội – Đội xây dựng kế hoạch đánh giá kết quả rèn luyện của ĐV, TN và Thiếu nhi	Đc Hạnh, Nghiêm
	Tổ chức thực tập phương án PCCC	Đ/c Nghiêm
	Xây dựng Đề án (trình Chủ tịch HĐQT phê duyệt tháng 12/2025) về việc chuẩn bị các điều kiện để triển khai trường học ESL.	Đc Khánh, Huệ
	Hoàn thành xây dựng Hệ thống quản lý TCVN ISO 21001:2019 (mức cơ bản)	Ban chỉ đạo ISO
	Tổ chức vòng sơ khảo cuộc thi Trạng nguyên Tiếng Việt – cấp Tiểu học	Đc Huyền
	Tổ chức kiểm tra cuối HKI các khối lớp	Đc Huệ
01/2026	Chào cờ chủ đề hướng nghiệp/CN-AI	PHT cấp học
	Tham gia kỳ thi chọn HSG THCS Tỉnh (22/01)	Đc Nghiêm
	Họp đánh giá kết quả thực hiện CTr TATC HKI	Đc Huệ
	Thực hiện công tác tự đánh giá CLGD HKI	BGH
	Tổ chức kiểm tra giữa HKII lớp 12	Đc Huệ
	Họp CMHS HKI cấp THPT (30/01)	Đc Hạnh
	Họp CMHS HKI (01/02) các lớp còn lại	Đc Huyền, Nghiêm
	Triển khai dạy ĐT HSG nguồn cấp THPT	Đc Hạnh
	Thi Đấu trường VioEdu chung kết cấp Trường	Đc Huyền
	Thi Trạng nguyên Tiếng Việt cấp Phường	Đ/c Huyền
	Thi IOE vòng cấp Phường	Đc Huệ
02/2026	Chào cờ chủ đề Tết sum vầy – Xuân yêu thương	PHT cấp học
	Triển khai dạy ĐT HSG nguồn cấp THCS	Đc Nghiêm
	Tổ chức Lễ Sơ kết HKI 06/02 (Khánh tiết, loa máy, CTr, báo cáo, giấy mời, khen thưởng HS)	Đc Khánh, Hạnh
	Tổ chức Hội nghị Sơ kết HKI 07/02 (CTr, báo cáo, giấy mời)	Đc Khánh, Huệ
	Tổ chức nghỉ Tết Nguyên đán	BGH
	Xây dựng kế hoạch học tập trải nghiệm 01 ngày (địa điểm, chương trình, kinh phí…)	PHT cấp học
	Chỉ đạo xây dựng kế hoạch thi đua 26/3	Đc Hạnh, Nghiêm
	Tổ chức kiểm tra giữa HKII khối 9	Đc Huệ
	Thi Đấu trường VioEdu chung kết cấp Phường	Đc Huyền
	Tổ chức các chuyến đi học tập trải nghiệm theo kế hoạch (hoàn thành trong tháng 3)	PHT cấp học
3/2026	Tổ chức kiểm tra giữa HKII các khối lớp và cuối HKII lớp 12	Đc Huệ
	Tổ chức Lễ kỷ niệm ngày thành lập ĐTN (23/3)	Đc Hạnh, Nghiêm
	Chỉ đạo Đoàn – Hội xây dựng kế hoạch và tổ chức kết nạp Đoàn viên (đợt 2) 26/3	Đc Hạnh
	Hội nghị cốt cán lần 2 (BGH, Trưởng đoàn thể, TT, TP, NT)	Hiệu trưởng

	Chào cờ chủ đề 26/3	PHT cấp học
	Tổ chức tư vấn hướng nghiệp cho HS THPT	Đc Hạnh
	Thi Đấu trường VioEdu chung kết cấp Tỉnh	Đc Huyền
	Thi Trạng nguyên Tiếng Việt vòng cấp Tỉnh	Đc Huyền
	Tổ chức cuộc thi "Thử thách tri thức U15"	Đc Nghiêm
	Thi IOE vòng cấp tỉnh	Đc Huệ
	Tổ chức Tuần lễ tiếng Anh	Đc Huệ
4/2026	Hoàn thành CT lớp 12. Tổ chức ôn thi TN THPT.	Đc Hạnh
	Hướng dẫn HS lớp 12 đăng kí dự thi TN THPT trên hệ thống quản lí của Bộ.	Đc Hạnh
	Chào cờ chủ đề Bác Hồ kính yêu	PHT cấp học
	Tổ chức tư vấn hướng nghiệp cho HS khối 9	Đc Nghiêm
	Tổ chức kiểm tra cuối HKII các khối lớp (1-11)	Đc Huệ
	Tham mưu mức học phí giữa cấp và đầu cấp	Đc Khánh, Huyền
	Thi Trạng nguyên Tiếng Việt vòng cấp Quốc gia	Đc Huyền
	Thi IOE vòng cấp Quốc gia	Đc Huệ
	Tổ chức các hoạt động Ngày Sách và văn hóa đọc Việt Nam năm 2026	Đc Huyền
	Tổ chức Ngày hội STEAM – AI	Đ/c Nghiêm
	Hoàn thành CT lớp 9. Tổ chức ôn thi TS và lớp 10.	Đ/c Nghiêm
5/2026	Tổ chức cuộc thi Măng non, Đường lên đỉnh OLPA	Đc Huyền, Hạnh
	Hướng dẫn HS lớp 9 đăng ký, làm hồ sơ tuyển sinh vào lớp 10.	Đ/c Nghiêm
	Chỉ đạo Đội xây dựng kế hoạch và tổ chức kết nạp Đội viên (đợt 2) 19/5	Đc Nghiêm
	Tham mưu công ty ra QĐ học phí đầu cấp và dự kiến học phí giữa cấp (trước 15/5)	Đc Khánh, Huyền
	Tổ chức Hội nghị TrB CMHS và họp CMHS các lớp (CSVC, CTr, báo cáo, giấy mời) 23, 24/5	BGH
	Tổ chức Lễ Bế giảng năm học 25/5 (Khánh tiết, loa máy, CTr, báo cáo, giấy mời, khen thưởng HS)	Đc Khánh, Hạnh
	Tổ chức Hội nghị Tổng kết năm học 26/5 (CTr, báo cáo, giấy mời)	Đc Khánh, Huệ
	Tổ chức kiểm kê CSVC-TTB-tài sản và đề xuất	Đc Nghiêm
	Xây dựng KH tuyển sinh, KH công tác hè	Đc Huệ, Huyền
	Tổ chức tuyển sinh đầu cấp và giữa cấp	Hiệu trưởng
	Thực hiện tự đánh giá công tác Chuyển đổi số	Đ/c Nghiêm
	Phối hợp TTPTNL Văn Lang tổ chức các lớp hè theo nhu cầu	BGH
	Họp đánh giá kết quả thực hiện CTr TATC năm học 2025-2026	Đc Huệ

6/2026	Thực hiện công tác tự đánh giá CLGD và tự đánh giá TEMIS năm học 2025-2026	BGH
	Nộp Báo cáo tổng kết năm học 2025-2026	PHT cấp học
	Nộp Hồ sơ thi đua năm học 2025-2026	Đc Huệ
	Phối hợp công tác CSVC, mua sắm	Đc Nghiêm
	Hoàn thành hồ sơ đánh giá công tác an ninh, an toàn trường học.	Đ/c Nghiêm
	Ôn, thi Tốt nghiệp THPT lớp 12 (11-12/6)	Đc Hạnh, Huệ
	Ôn thi tuyển sinh vào lớp 10 đối với lớp 9 (thi 03-05/7/2026)	Đc Nghiêm